

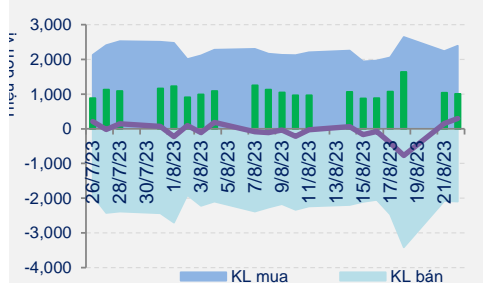
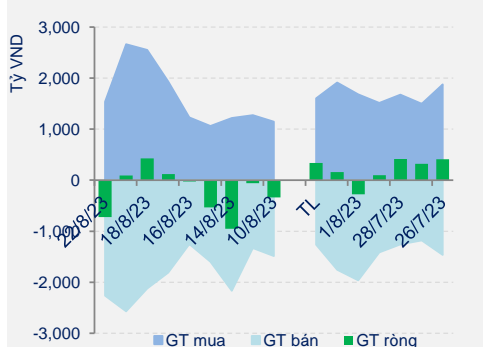
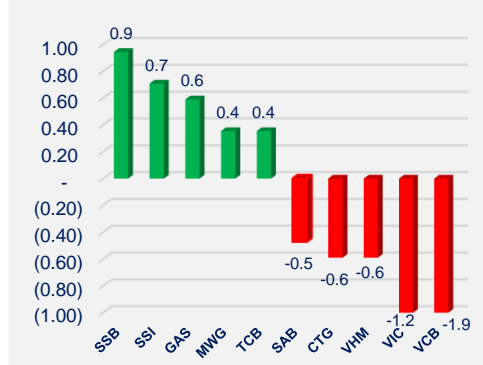
MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **22/8/2023**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,180.49	239.65
% Thay đổi	↑ 0.06%	↑ 0.71%
KLGD (CP)	1,009,450,958	122,502,604
GTGD (tỷ đồng)	21,663.48	2,138.81
Tổng cung (CP)	2,096,033,153	163,817,600
Tổng cầu (CP)	2,394,024,418	175,306,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	73,251,413	1,275,651
KL mua (CP)	46,135,061	1,492,046
GT mua (tỷ đồng)	1,536.09	37.84
GT bán (tỷ đồng)	2,261.14	25.47
GT ròng (tỷ đồng)	(725.04)	12.37

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


Sau phiên phục hồi trước, thị trường mở đầu phiên giao dịch với tâm lý thận trọng khi áp lực của khối lượng khớp lệnh kỷ lục hơn 1,645 tỉ cổ phiếu ngày 18/08/2023 sẽ về tài khoản. VN-INDEX sau đó giảm dần và đánh mất 25 điểm khi đóng cửa phiên sáng. Áp lực bán gia tăng mạnh ngay đầu phiên chiều dẫn đến VN-INDEX điều chỉnh về vùng 1.150 điểm, tương ứng với vùng giá cao nhất ngày 10/07/2023 sau khi vượt qua được đỉnh giá tháng 06/2023. VN-INDEX sau đó phục hồi tốt trở lại và kết phiên ở mức 1.180,49 điểm, tăng nhẹ 0,73 điểm so với phiên trước. HNX-INDEX tích cực hơn tăng 1,68 điểm (+0,71%) lên mức 239,65 điểm. Độ rộng trên hai sàn niêm yết dù vậy vẫn nghiêng về tiêu cực khi mức độ phục hồi kém và áp lực bán vẫn gia tăng ở nhiều mã có tính chất đầu cơ, nhóm bất động sản với tổng cộng có 327 mã giảm giá (11 mã giảm sàn), 303 mã tăng giá (11 mã tăng trần), và 131 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 23.794,37 tỉ đồng, giảm nhẹ 1,8% so với phiên trước, vẫn duy trì trên mức trung bình. Nhiều mã vẫn phục hồi kém với thanh khoản suy giảm. Nhà đầu tư nước ngoài gia tăng giao dịch và bán ròng khá mạnh trên HOSE với giá trị 725,04 tỉ đồng, trong đó bán ròng mạnh ở nhóm cổ phiếu thép, dịch vụ tài chính, chứng khoán; mua ròng trên HNX với giá trị 12,37 tỷ đồng.

Sáng 22/8.2023, Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức Hội thảo Tăng cường khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn của khu vực doanh nghiệp: Theo đó, nhiều giải pháp được thực hiện bằng chính nguồn lực của tổ chức tín dụng, song tín dụng nền kinh tế 07 tháng đầu năm vẫn tăng thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước, đạt khoảng 12,47 triệu tỷ đồng, tăng 4,56% so với cuối năm 2022, thấp hơn cả mức 4,73% tại thời điểm cuối tháng 6. Tăng trưởng tín dụng 7 tháng đầu năm chưa đạt được một nửa tăng trưởng năm ngoài. Trong khi đó, định hướng tăng trưởng tín dụng năm nay lên tới 14%-15%.

Điểm nhấn trong thị trường là mức độ hồi phục của nhóm cổ phiếu tài chính, chứng khoán nổi bật như SSI (+6,41%) với khối lượng giao dịch luôn duy trì ở mức rất cao sau khi lập kỷ lục trong phiên 17/08/2023 và tiếp tục vượt mức giá gần nhất, các mã khác cũng phục hồi tốt như VIC (+5,20%), SHS (+5,13%), VDS (+4,58%), MBS (+4,02%)...

Các cổ phiếu bán lẻ sau khi phục hồi tốt ở phiên trước, tiếp tục có phiên giao dịch tích cực với thanh khoản cải thiện như DGW (+6,90%), PET (+2,98%), FRT (+2,89%), MWG (+2,04%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp, cao su cũng phục hồi tích cực với KBC (+4,67%) khi lợi nhuận tăng sau báo cáo soát xét 06 tháng đầu năm, IDC (+4,13%), SZC (+3,71%), PHR (+1,91%)... ngoài các mã vẫn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh như BCM (-1,30%), GVR (-1,30%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu bất động sản ngoài phân hóa có diễn biến tiếp tục kém tích cực, nhiều mã tiếp tục chịu áp lực bán, điều chỉnh với CEO (-2,73%), LDG (-2,70%), VIC (-1,98%), TDC (-1,61%)... bên các mã phục hồi nhẹ với thanh khoản giảm dưới mức trung bình.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2309 tăng 5,1 điểm (+0,43%), chênh lệch dương 2,49 điểm so với VN30, khối lượng giao dịch tăng mạnh 35,9% so với phiên trước, cho thấy hoạt động đầu cơ trong phiên rất mạnh. Trong khi đó kỳ hạn VN30F2310, VN30F2312, VN30F2403 các mức chênh lệch đã quay trở lại bình thường, thu hẹp còn từ -0,11 điểm đến -6,51 điểm, trong đó khối lượng mở OI kỳ hạn VN30F2312 khá cao. Cho thấy các trader đang nghiên về khả năng hồi phục của VN30 trong ngắn hạn

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT


Đà giảm mạnh của VnIndex đã đứng lại bởi 2 phiên hồi phục nhẹ nhưng lại có ý nghĩa quan trọng, phiên hôm nay thị trường tiếp tục điều chỉnh mạnh trong phiên và có thời điểm chạm ngưỡng hỗ trợ mạnh 1.150 điểm nhưng lực cầu mạnh về cuối phiên giúp VnIndex đóng cửa tăng điểm, điều này cho thấy động lực hồi phục của thị trường vẫn khá mạnh đặc biệt trong bối cảnh phiên hôm nay là phiên T+2 của phiên điều chỉnh mạnh cuối tuần trước. Việc thị trường điều chỉnh mạnh là diễn biến đã được dự báo, thị trường sẽ cần thêm thời gian tích lũy lại và chúng tôi vẫn kỳ vọng VnIndex sẽ tiếp tục có nhịp tăng mới với mục tiêu hướng đến vẫn là 1.300 và xu hướng Uptrend của VnIndex vẫn chưa bị phá vỡ.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Phiên hôm nay thị trường tiếp tục hồi phục nhẹ nhưng Vn-Index trong phiên đã kiểm định ngưỡng hỗ trợ 1.150 điểm trước khi hồi phục và đóng cửa tăng nhẹ 0,73 điểm (+0,06%) tại 1.180,49 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, nhịp tích lũy vùng 1.250 điểm của VnIndex đã thất bại, thị trường đã điều chỉnh rất mạnh chỉ bằng 1 phiên giảm điểm cuối tuần trước nhưng phiên hồi phục hôm nay có thể là tín hiệu kết thúc điều chỉnh. Thị trường có thể dần hình thành đáy ngắn hạn của đợt điều chỉnh ở khu vực này và có nhịp phục hồi trước khi hình thành vùng tích lũy mới.

Về góc nhìn trung hạn, như chúng tôi đã nhận định uptrend của thị trường vẫn được duy trì và sau phiên hôm nay, ngưỡng hỗ trợ trung hạn 1.150 điểm tiếp tục được củng cố và thị trường hoàn toàn có thể tích lũy lại nền tảng mới để chuẩn bị cho nhịp tăng tiếp theo hướng tới 1.300 điểm.

Trong ngắn hạn thị trường có thể có nhịp hồi phục kỹ thuật, nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét giải ngân tại vùng hỗ trợ 1.150 điểm – 1.170 điểm với tỷ lệ thấp. Với nhà đầu tư trung, dài hạn nhà đầu tư có thể gia tăng tỷ trọng giải ngân trong khu vực hiện tại, mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là gia tăng giải ngân trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

22/8/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
POW	12.80	13.1-13.6	16.5-17	12	21.2	13.0%	-70.1%	Theo dõi chờ giải ngân
CTG	31.55	30-30.8	35-37	28	8.6	0.0%	12.0%	Theo dõi chờ giải ngân
IDC	45.40	47.5-48.5	55-57	45	11.4	-27.2%	-62.6%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
19/5/23	DPR	62.0	54.8	65-67	62	13.1%	Nắm giữ
7/6/23	KBC	31.4	28.05	34-35	31	11.9%	Nắm giữ
28/7/23	BIC	28.3	29.1	32-33	28	-2.7%	Nắm giữ
2/8/23	VNM	72.7	72.95	87-89	72	-0.3%	Nắm giữ
2/8/23	CTG	31.6	30.6	35-37	31	3.1%	Nắm giữ



TIN VĨ MÔ

Người không có lương hưu dưới 75 tuổi cũng sẽ được nhận trợ cấp

Người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và cũng chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội sẽ được nhận trợ cấp hằng tháng ngay, thay vì phải chờ đến 75 tuổi... Theo tờ trình của Chính phủ, dự thảo Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi) đã bổ sung chế độ trợ cấp đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu mà chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội.

Kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 402 tỷ USD

Từ đầu năm đến 15/8, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt hơn 402 tỷ USD, trong đó xuất khẩu 209,4 tỷ USD, giảm 10,1% so với cùng kỳ năm ngoái, nhập khẩu đạt 193 tỷ USD, giảm 16,7%. Thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, trong kỳ 1 tháng 8 (từ 1 đến 15/8), tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa cả nước đạt 28,6 tỷ USD. Trong đó, xuất khẩu hàng hóa đạt 14,4 tỷ USD, giảm 10,8% so với cùng kỳ. 4 nhóm hàng xuất khẩu đạt từ 1 tỷ USD trở lên gồm: điện thoại và linh kiện đạt 2,42 tỷ USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 2,38 tỷ USD; hàng dệt may đạt 1,55 tỷ USD; máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác đạt 1,53 tỷ USD...

Giá vàng thoát đáy 5 tháng, áp lực giảm từ lãi suất ngày càng lớn

Giá vàng thế giới hồi phục yếu từ vùng đáy của 5 tháng nhưng vẫn dương đầu với áp lực giảm lớn do lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ lập đỉnh mới. Trong nước, giá vàng miếng sáng nay (22/8) giảm, trong khi giá vàng nhẫn tăng khá mạnh. Lúc gần 10h, Công ty Bảo Tín Minh Châu niêm yết giá vàng miếng SJC cho thị trường Hà Nội ở mức 67,05 triệu đồng/lượng (mua vào) và 67,6 triệu đồng/lượng (bán ra), giảm tương ứng 10.000 đồng/lượng và 100.000 đồng/lượng so với sáng hôm qua.

Tín dụng 7 tháng đầu năm tăng trưởng âm, chỉ đạt 4,56%

Sáng nay (22/8), Ngân hàng Nhà nước đã tổ chức Hội thảo Tăng cường khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn của khu vực doanh nghiệp: Khó khăn, Thách thức và Quyết tâm. Theo đó, mặc dù toàn ngành ngân hàng đã nỗ lực thực hiện các chủ trương, chính sách, giải pháp, trong đó nhiều giải pháp được thực hiện bằng chính nguồn lực của tổ chức tín dụng, song tín dụng nền kinh tế 07 tháng đầu năm vẫn tăng thấp hơn so với cùng kỳ các năm trước, đạt khoảng 12,47 triệu tỷ đồng, tăng 4,56% so với cuối năm 2022.



TIN DOANH NGHIỆP

Các quỹ ETF bị rút ròng hơn 1.500 tỷ đồng trong hai tuần vừa qua

Các quỹ ETF đầu tư vào cổ phiếu Việt Nam ghi nhận mức rút ròng gần 975 tỷ đồng, đây là tuần rút ròng thứ 2 liên tiếp của các quỹ ETF, tổng lũy kế rút ròng hơn 1.400 tỷ đồng... Cụ thể, theo thống kê từ FiinTrade, trong tuần từ ngày 14-18/08/2023, các quỹ ETF đầu tư vào cổ phiếu Việt Nam ghi nhận mức rút ròng gần 975 tỷ đồng, đây là tuần rút ròng thứ 2 liên tiếp của các quỹ ETF, tổng lũy kế rút ròng hơn 1.400 tỷ đồng.

Năng lượng REE tiếp tục đăng ký bán 1,5 triệu cổ phiếu Nhiệt điện Phả Lại (PPC)

Công ty TNHH Năng lượng REE mới thông báo về việc đăng ký bán cổ phần tại CTCP Nhiệt điện Phả Lại (mã chứng khoán PPC - sàn HOSE). Theo đó, Năng lượng REE đăng ký bán 1,5 triệu cổ phiếu PPC để giảm sở hữu PPC từ hơn 75,4 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 23,52%) xuống còn hơn 73,9 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 23,06%. Giao dịch dự kiến được từ ngày 28/8 đến ngày 25/9 theo phương thức khớp lệnh và/hoặc thỏa thuận.

Cienco 4 (C4G) phát hành hơn 20,2 triệu cổ phiếu trả cổ tức năm 2022, tỷ lệ 6%

CTCP Tập đoàn Cienco 4 (mã chứng khoán C4G - sàn HOSE) thông báo, ngày 31/08 tới đây sẽ là ngày đăng ký cuối để nhận cổ tức năm 2022 bằng cổ phiếu. Theo đó, Công ty dự kiến phát hành hơn 20,2 triệu cổ phiếu, tỷ lệ 100:6 (tương ứng 01 cổ phiếu được nhận về 6 cổ phiếu mới). Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá là hơn 20,2 tỷ đồng. Nguồn vốn phát hành là từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty.

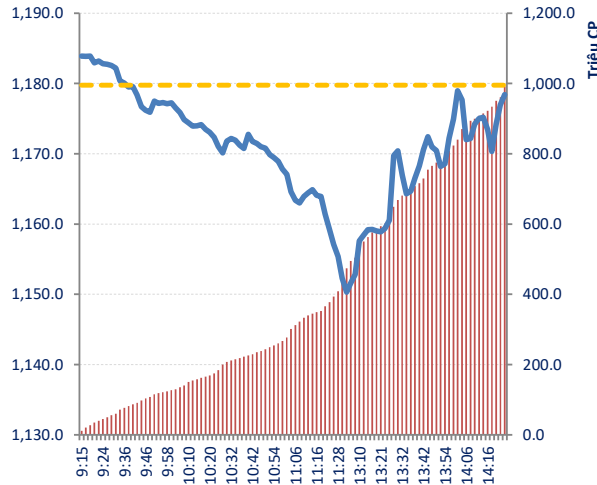
Sonadezi Châu Đức (SZC) sắp phát hành gần 60 triệu cổ phiếu để huy động 1.200 tỷ đồng từ cổ đông hiện hữu

CTCP Sonadezi Châu Đức (mã SZC - HoSE) thông qua kế hoạch huy động gần 1.200 tỷ đồng từ cổ đông hiện hữu, thời gian triển khai dự kiến trong quý IV/2023. Cụ thể, Sonadezi Châu Đức thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 2:1, cổ đông sở hữu 2 cổ phiếu sẽ được quyền mua thêm 1 cổ phiếu mới với giá 20.000 đồng/cổ phiếu và dự kiến triển khai trong quý IV/2023, ngay sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

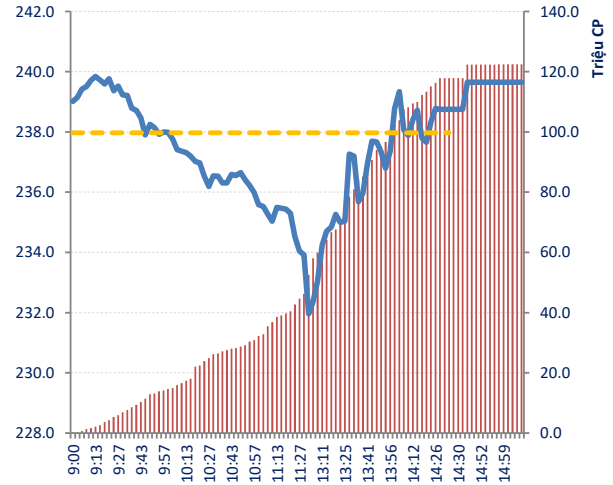


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

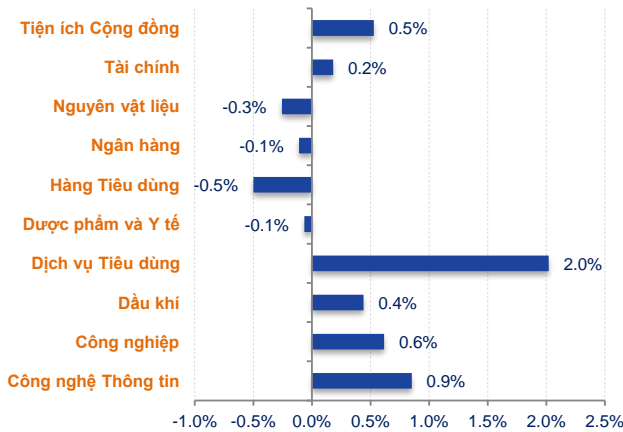
KLGD và VN-Index trong phiên



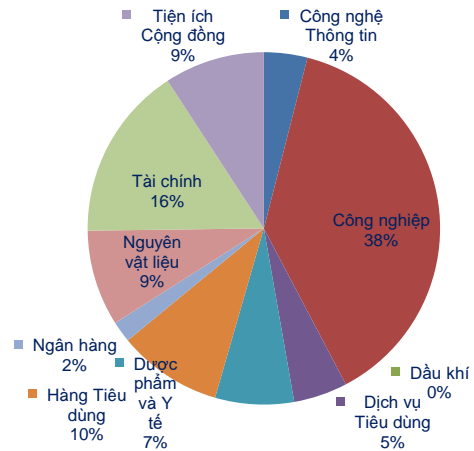
KLGD và HNX-Index trong phiên



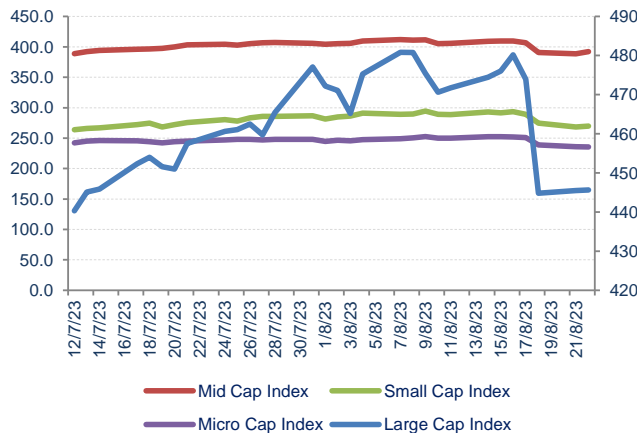
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



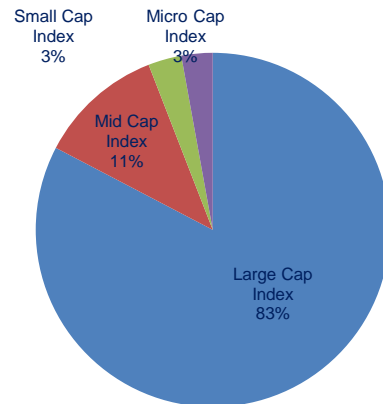
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE	HNX
------	-----

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TPB	1,473,365	HPG	10,402,129	1	IDC	386,500	TNG	572,064
2	VCI	799,827	STB	6,355,100	2	CEO	313,563	DTD	250,940
3	DGW	697,120	VPB	4,860,819	3	TIG	176,200	NVB	98,000
4	VIC	571,965	VND	2,125,158	4	BVS	111,800	THD	29,160
5	VCG	522,188	FUEVFVND	2,053,400	5	MST	44,000	IDJ	28,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	18.50	18.50	→ 0.00%	54,528,500	SHS	15.60	16.40	↑ 5.13%	33,407,902
SSI	28.85	30.70	↑ 6.41%	51,920,611	CEO	25.60	24.90	↓ -2.73%	16,453,769
VND	20.45	21.00	↑ 2.69%	42,946,200	HUT	24.50	24.40	↓ -0.41%	5,258,694
VIX	16.40	17.00	↑ 3.66%	41,746,900	APS	9.20	9.50	↑ 3.26%	5,146,833
HPG	26.20	26.15	↓ -0.19%	37,542,815	PVS	32.80	33.00	↑ 0.61%	4,329,512

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HHS	6.75	7.22	0.47	↑ 6.96%	CTB	19.20	21.10	1.90	↑ 9.90%
TV2	37.50	40.10	2.60	↑ 6.93%	IPA	17.90	19.60	1.70	↑ 9.50%
FCM	5.49	5.87	0.38	↑ 6.92%	DPC	9.70	10.60	0.90	↑ 9.28%
DGW	48.55	51.90	3.35	↑ 6.90%	SPI	3.30	3.60	0.30	↑ 9.09%
ELC	22.05	23.55	1.50	↑ 6.80%	PGT	3.40	3.70	0.30	↑ 8.82%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HSL	8.88	8.26	-0.62	↓ -6.98%	BAX	60.00	54.00	-6.00	↓ -10.00%
FUCVREIT	7.45	6.93	-0.52	↓ -6.98%	CAN	55.00	49.50	-5.50	↓ -10.00%
BCE	7.49	6.97	-0.52	↓ -6.94%	CX8	5.10	4.60	-0.50	↓ -9.80%
DTL	24.20	22.55	-1.65	↓ -6.82%	PIA	28.80	26.00	-2.80	↓ -9.72%
PIT	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%	NHC	30.90	27.90	-3.00	↓ -9.71%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	54,528,500	-0.2%	(48)	-	0.8
SSI	51,920,611	7.3%	1,093	26.4	2.0
VND	42,946,200	3.9%	467	43.8	1.7
VIX	41,746,900	7.0%	839	19.6	1.3
HPG	37,542,815	-2.0%	(328)	-	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	33,407,902	4.3%	507	30.8	1.3
CEO	16,453,769	7.9%	1,044	24.5	2.1
HUT	5,258,694	1.2%	136	180.7	2.2
APS	5,146,833	-9.5%	(1,172)	-	0.8
PVS	4,329,512	7.2%	1,953	16.8	1.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HHS	↑ 7.0%	5.8%	756	8.9	0.5
TV2	↑ 6.9%	5.0%	1,004	37.4	1.9
FCM	↑ 6.9%	4.5%	566	9.7	0.4
DGW	↑ 6.9%	20.5%	3,046	15.9	3.1
ELC	↑ 6.8%	2.2%	347	63.6	1.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CTB	↑ 9.9%	18.9%	3,517	5.5	1.0
IPA	↑ 9.5%	-1.3%	(236)	-	1.0
DPC	↑ 9.3%	-41.9%	(6,582)	-	0.7
SPI	↑ 9.1%	-4.7%	(451)	-	0.3
PGT	↑ 8.8%	-34.2%	(1,009)	-	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TPB	1,473,365	18.6%	2,686	6.9	1.3
VCI	799,827	5.0%	783	51.6	2.4
DGW	697,120	20.5%	3,046	15.9	3.1
VIC	571,965	4.0%	1,405	46.8	1.8
VCG	522,188	3.5%	655	39.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	386,500	20.7%	3,969	11.0	2.3
CEO	313,563	7.9%	1,044	24.5	2.1
TIG	176,200	7.5%	1,075	10.2	0.7
BVS	111,800	8.3%	2,576	9.8	0.8
MST	44,000	7.5%	845	6.5	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	501,900	23.0%	5,797	15.5	3.3
VIC	250,957	4.0%	1,405	46.8	1.8
VHM	243,845	29.1%	10,332	5.4	1.4
BID	230,669	19.0%	4,025	11.3	2.0
GAS	189,672	20.3%	6,680	14.8	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	15,677	7.2%	1,953	16.8	1.2
IDC	14,388	20.7%	3,969	11.0	2.3
THD	14,014	2.9%	458	79.4	2.3
CEO	13,044	7.9%	1,044	24.5	2.1
SHS	12,685	4.3%	507	30.8	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
QCG	4.10	-0.3%	(51)	-	0.6
EVG	3.99	1.3%	157	38.8	0.5
PTL	3.23	-22.1%	(1,116)	-	0.8
LDG	3.22	-5.5%	(692)	-	0.4
VPH	3.20	0.4%	39	233.0	0.8

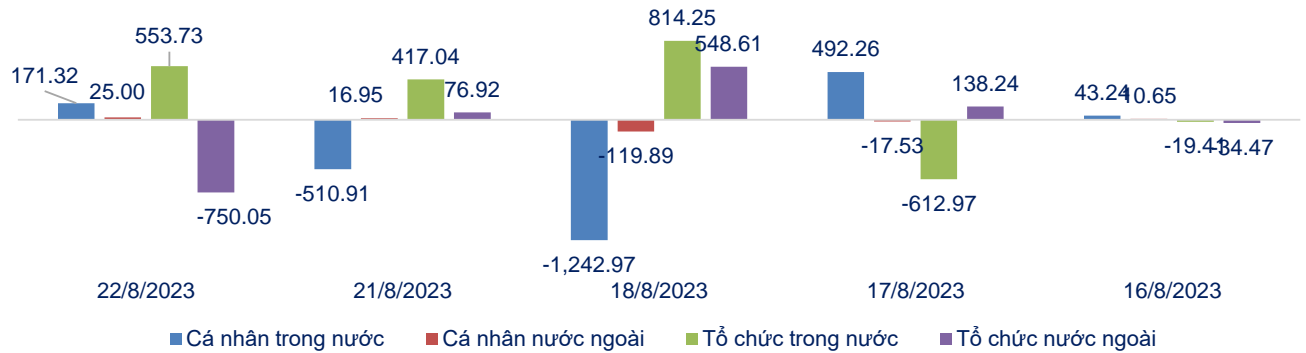
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VC7	3.94	2.4%	265	100.9	2.5
VC2	3.53	3.8%	554	23.7	0.9
IDJ	3.40	5.9%	668	10.9	0.6
SDA	3.24	-0.3%	(23)	-	1.0
DDG	3.16	-24.7%	(3,032)	-	0.9



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	210.63	-2.0%	(328)	-	1.6
STB	190.58	17.2%	3,601	8.8	1.4
VPB	48.49	11.1%	1,728	12.0	1.3
MWG	42.26	6.6%	1,069	45.8	3.0
VND	39.71	3.9%	467	43.8	1.7

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-68.15	4.0%	1,405	46.8	1.8
VNM	-61.83	23.9%	3,937	18.5	4.2
EIB	-50.34	12.2%	1,726	13.3	1.6
FRT	-42.90	-2.3%	(327)	-	5.6
DGW	-41.51	20.5%	3,046	15.9	3.1

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	9.00	11.1%	1,728	12.0	1.3
HPG	6.21	-2.0%	(328)	-	1.6
HDB	4.01	20.3%	2,765	5.9	1.2
CTG	3.11	15.8%	3,664	8.7	1.3
VRE	2.31	10.6%	1,588	18.6	1.9

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	-2.17	3.9%	467	43.8	1.7
BVH	-2.07	0.3%	100	446.4	1.5
ELC	-1.65	2.2%	347	63.6	1.4
DGC	-1.30	36.6%	10,780	6.5	2.3
DGW	-1.08	20.5%	3,046	15.9	3.1

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	57.23	7.3%	1,093	26.4	2.0
HPG	55.86	-2.0%	(328)	-	1.6
VPB	50.38	11.1%	1,728	12.0	1.3
VNM	47.88	23.9%	3,937	18.5	4.2
EIB	44.58	12.2%	1,726	13.3	1.6

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	-39.56	17.5%	2,414	5.6	0.9
AAA	-11.65	1.3%	206	50.2	0.6
VRE	-11.58	10.6%	1,588	18.6	1.9
REE	-11.47	13.6%	6,445	9.5	1.2
SBT	-9.69	5.4%	726	20.2	1.0

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	37.08	4.0%	1,405	46.8	1.8
DGW	35.90	20.5%	3,046	15.9	3.1
VCI	32.50	5.0%	783	51.6	2.4
FRT	28.82	-2.3%	(327)	-	5.6
TPB	27.91	18.6%	2,686	6.9	1.3

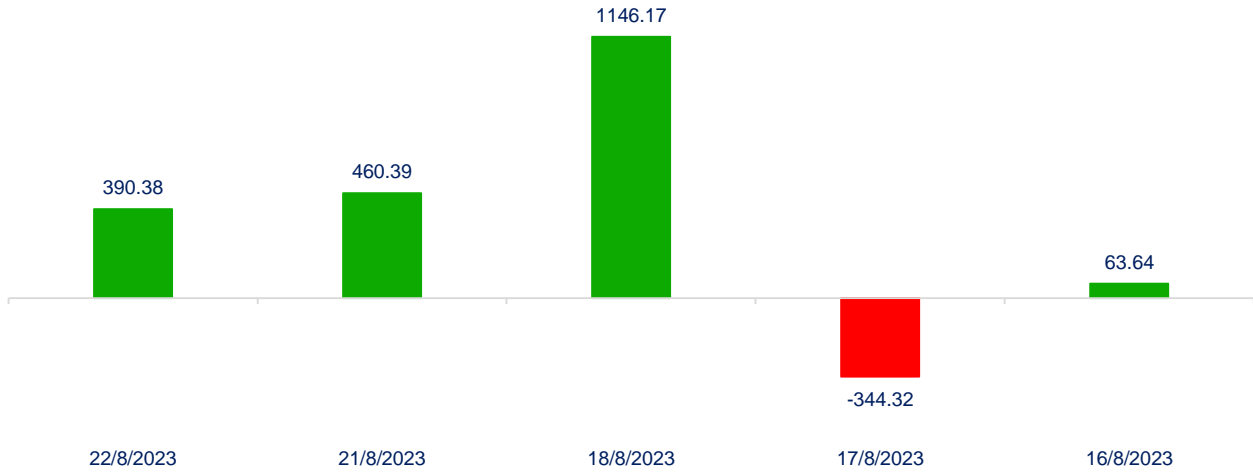
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-272.70	-2.0%	(328)	-	1.6
STB	-200.67	17.2%	3,601	8.8	1.4
VPB	-107.87	11.1%	1,728	12.0	1.3
MWG	-69.18	6.6%	1,069	45.8	3.0
FUEVFVND	-51.73	N/A	N/A	N/A	N/A

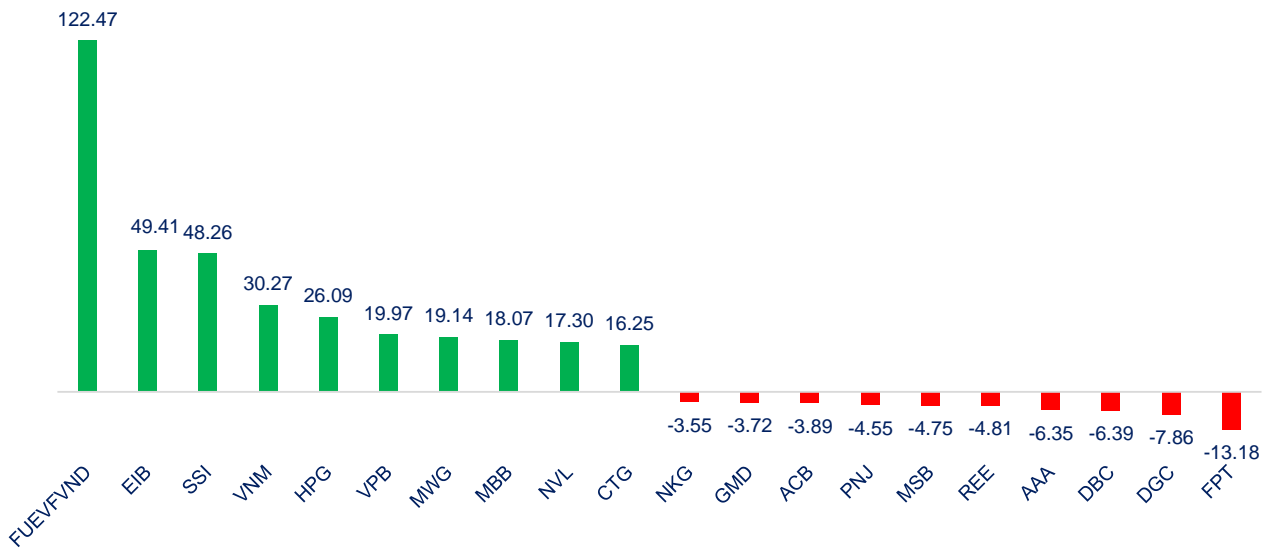


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn